TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Đào Văn Hiến.**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: TT. Mỹ An.

2- Bà **Trương Thị Như Ý.**

Nghề nghiệp: Phó Bí thư.

Nơi công tác: Đoàn Thanh niên TT. Mỹ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thống Nhất –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Ông **Ngô Thanh Toàn –** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nhật L**, sinh ngày 12/12/2002; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường và chỗ ở: Ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha tên Lê Văn, sinh năm 1966 (còn sống); Mẹ tên Võ, sinh năm 1968 (còn sống); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 30/11/2003. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Lâm Trung D**, sinh năm 1974. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 157/1D, đường 14/9, Phường 5, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

** Người làm chứng*:

1/ **Lê Nhựt T**, sinh ngày 02/7/2004. (có mặt)

Người giám hộ: Lê Công Đ, sinh năm 1952 (ông nội của Trường).

Cùng địa chỉ: Ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 30/5/2021 Lê Nhật L gọi điện thoại cho bạn là Lê Nhựt Trường. sinh năm 2004, đến khu vực cầu An Hữu thuộc xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để rước L về nhà tại xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười. Trên đường về, khi đi ngang quán trà sữa của bà Nguyễn Thị N tại xã Thanh Mỹ, L nhìn thấy bạn là Nguyễn Văn T nên điều khiển xe quay lại ghé vào quán uống nước, một lúc sau Trường chạy xe đi về trước. Tại đây, L hỏi mượn xe mô tô AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B1-618.19 của Trí để "đi lấy tiền, khoảng 45 phút sẽ trả". Vì đã cho L mượn xe này nhiều lần trước đó nên Trí đồng ý. Khi lấy được xe, L điều khiển xe đến nhà bạn tên Dương Gia Thái, sinh năm 1997 tại xã Phú Điền để lấy 300.000 đồng đã cho mượn trước đó. Khi đến nhà T, được người thân của Thái cho biết là Thái không có ở nhà nên L bỏ về, trên đường đi, Linh nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Linh điều khiển xe đi thẳng đến thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tìm Nguyễn Chí B, sinh năm 2000 (ngụ xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười) nhờ chỉ nơi cầm xe. Sau khi được L cho biết chiếc xe AirBlade, biển kiểm soát 63B1-618.19 Linh mua từ người chú nhưng chưa sang tên, Bảo dẫn L đến phường 5, thành phố Vĩnh Long gặp Lâm Trung D, sinh năm 1974, cầm xe được 13.000.000 đồng. Khi có tiền, L cho B mượn 8.000.000 đồng, dùng 2.000.000 đồng để chuộc điện thoại, số tiền còn lại, L đến thành phố Hồ Chí Minh lẫn trốn và tiêu xài hết.

Bị hại Nguyễn Văn T chờ Linh đến 21 giờ ngày 30/5/2021, thấy đã quá thời gian L phải trả xe như đã hứa, Trí gọi điện thoại cho L để đòi xe nhưng thuê bao không liên lạc được. Nhận ra sự việc bất thường, T đến nhà tìm Lnhưng gia đình cho biết L đã bỏ nhà đi nhiều ngày, không biết đang ở đâu và làm gì. Ngày 31/5/2021, T trình báo sự việc đến Công an xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười.

Sau khi biết hành vi của mình đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý, L đã liên lạc với gia đình, chỉ nơi cầm xe và mượn tiền của người thân để chuộc lại xe trả cho bị hại. Ngày 02/6/2021, chị Lê Thị Tuyết L là chị ruột của bị cáo đến tìm D để chuộc lại xe và giấy tờ xe có liên quan để giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười tạm giữ, gồm: 01 Giấy chứng

minh nhân dân tên Nguyễn Văn Tâm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030623; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 63B1-618.19; 01 giấy cầm xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: "Xe mô tô mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 63B1-618.19 có giá 15.000.000 đồng".

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030623; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 63B1-618.19 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T. Sau khi nhận được tài sản, ông Tâm và người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng dùng chuộc xe, chị Lê Thị Tuyết Linh cho bị cáo mượn và chị Linh cũng không yêu cầu bị cáo Linh phải hoàn trả lại. Chị cũng có văn bản xin không tham gia tố tụng.

Tại Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSTM ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Lê Nhật Linh về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 175 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nhật L phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Nhật L từ 09 tháng đến 01 năm tù giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: 01 giấy cầm xe và 01 biên nhận tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định được anh Lâm Trung D không biết đây là tài sản có được từ việc phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Chí B chưa làm việc được do không có mặt tại địa phương. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với tiền chuộc xe 13.000.000 đồng, chị Lê Thị Tuyết L cho bị cáo mượn, chị L không yêu cầu bị cáo hoàn trả và có văn bản không tham gia tố tụng trong vụ án nên không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo không nói lời sau cùng.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận nội dung gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng. Cụ thể, khoảng 19 giờ ngày 30/5/2021 tại xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, bị cáo mượn xe AirBlade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 63B1-618.19 trị giá 15.000.000 đồng (theo Kết luận định giá số 34/KLĐG ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự) của anh Nguyễn Văn T đang quản lý để đi lấy tiền T nợ bị cáo, nhưng khi không lấy được tiền thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của T, nên bị cáo đã điều khiển xe đến thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cầm xe cho anh Lâm Trung D lấy số tiền 13.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nhật L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, như sau:

"*1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

……"

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo Lê Nhật L chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật là vi phạm. Đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo thu nhập lo cho bản thân và gia đình, phải biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đặc biệt là phải biết tôn trọng pháp luật. Nhưng ngược lại xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không bỏ công sức lao động như bao người khác, nên bị cáo đã mượn xe của bị hại rồi sau đó chiếm đoạt nên phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết "*Bị cáo tích cực tác động gia đình tìm, chuộc xe để trao trả cho bị hại và thực hiện nghĩa vụ dân sự với người thứ ba; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh T, anh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 giấy cầm xe và 01 biên nhận là cần thiết.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quá trình điều tra xác định được anh Lâm Trung D không biết đây là tài sản có được từ việc phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[12] Đối với anh Nguyễn Chí B chưa làm việc được do không có mặt tại địa phương. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[13] Đối với tiền chuộc xe 13.000.000 đồng, chị Lê Thị Tuyết L cho bị cáo mượn, chị Linh không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại và có văn bản không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét, chấp nhận việc không đưa chị Linh vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[14] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười về tội danh, khung hình phạt của tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, vật

chứng, trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Nhật L** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", xử phạt bị cáo **Lê Nhật L** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Nhật L

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 giấy cầm xe và 01 biên nhận.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Nhật L phải chịu 200.000 đồng (hai tram nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tinh